

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh trong đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sử dụng Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành) trong các kỳ thi khảo sát, đánh giá năng lực tiếng Anh trong đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí và Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, SĐH



PGS, TS Lê Văn Trường

QUY ĐỊNH

Về định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh trong đào tạo trình độ thạc sĩ tại
Trường Đại học Hồng Đức
(Ban hành theo Quyết định số 782/QĐ-ĐHHD ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Hồng Đức)

Điều 1. Ban hành Quy định về đánh giá năng lực tiếng Anh trong đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức, gồm các nội dung sau:

1. Mục đích:

- Làm căn cứ thống nhất về định dạng đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) trong đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.

- Làm căn cứ xây dựng chương trình, biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình, sách giáo khoa, kế hoạch giảng dạy, các tài liệu dạy học tiếng Anh và xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, thi và đánh giá.

- Làm căn cứ để học viên xác định nhiệm vụ học tập đối với môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Học viên cao học tại Trường Đại học Hồng Đức.

Điều 2. Nội dung năng lực tiếng Anh dùng cho người Việt Nam bậc 3/6, 4/6 và bậc 5/6:

Theo nội dung trong Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Điều 3. Định dạng đề thi và đánh giá:

Bài thi gồm 3 bài thi, đề thi áp dụng dạng thức đề thi ngoại ngữ Khung NLNNVN, tổng thời gian làm bài là 172 phút:

1. Bài thi kỹ năng đọc hiểu và viết: Tổng thời gian làm bài: 120 phút;

a) **Kỹ năng đọc hiểu:** 4 bài đọc/40 câu hỏi; Thời gian làm bài 60 phút; Điểm: 10,0 điểm

Mục đích: Kiểm tra các tiêu kỹ năng đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5, đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.

Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi: Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.

b) **Kỹ năng viết:** gồm 2 phần; Thời gian làm bài: 60 phút; Điểm: 10,0 điểm

Mục đích: Kiểm tra kỹ năng viết tương tác và viết tiểu luận.

Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi. Thí sinh hoàn thành 2 phần:

Phần 1. Viết một bức thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ (3,0 điểm).

Phần 2. Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng lý do và ví dụ cụ thể để minh họa cho các lập luận (7,0 điểm).

Yêu cầu chung: 1) Bài đọc viết theo ngôn ngữ đơn giản, có bố cục rõ ràng; 2) Chủ đề quen thuộc, liên quan tới đời sống thường ngày (có thể lấy từ báo, tạp chí, tài liệu giáo dục, truyền, các mục trong bách khoa toàn thư...).

2. Bài thi kỹ năng nghe hiểu:

Thời gian làm bài: 40 phút, gồm 3 phần và trả lời 35 câu hỏi, 10,0 điểm.

Mục đích: Kiểm tra các tiêu kỹ năng nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5, nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.

Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi: Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.

a) Phần 1: 15 câu hỏi (4,0 điểm). Có thể lựa chọn nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh/ hình ảnh đúng, mỗi hội thoại có 4 - 6 lần đổi vai; nghe một đoạn hội thoại dài để chọn 5 câu Đúng hoặc Sai với nội dung; nghe một đoạn độc thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 đồ vật/ sự việc.

b) Phần 2: 10 câu hỏi (3,0 điểm). Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. Chỗ trống thường là thông tin quan trọng.

c) Phần 3: 10 câu hỏi (3,0 điểm). Nghe một đoạn một đoạn tin hay một thông báo ngắn. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài hoặc trả lời 10 câu hỏi nhiều lựa chọn. Chỗ trống hoặc câu trả lời thường là thông tin quan trọng và thông tin suy ra từ nội dung nghe.

Yêu cầu chung: 1) Thí sinh có 5 phút để nghe hướng dẫn cách làm bài, sau đó được nghe mỗi bài 2 lần, vừa nghe vừa trả lời câu hỏi; 2) Thời gian mỗi phần nghe không quá 15 phút (kể cả thời gian làm bài); 3) Phát ngôn rõ ràng, tốc độ từ chậm đến trung bình; 4) Chủ đề cụ thể, bối cảnh giao tiếp quen thuộc, liên quan đến đời sống thường ngày.

3. Bài thi kỹ năng nói: Thời gian 12 phút, với 3 phần:

Mục đích: Kiểm tra các kỹ năng nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.

Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi:

Phần 1: Tương tác xã hội. Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau: bản thân và gia đình.

Phần 2: Thảo luận giải pháp. Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phân biệt các giải pháp còn lại.

Phần 3: Phát triển chủ đề. Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Kết thúc phần 3 với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.

4. Đánh giá: Điểm của mỗi kỹ năng là 10,0 điểm, làm tròn đến 0,5. Điểm của bài thi là điểm trung bình chung của 4 kỹ năng: nghe hiểu, đọc, viết và nói. Học viên được công nhận trình độ với các bậc như sau:

Nếu kết quả dưới 4,0 điểm là không đạt yêu cầu;

Nếu đạt từ 4,0 - 5,5 đạt bậc 3/6;

Nếu đạt từ 6,0 - 8,0 đạt bậc 4/6;

Nếu đạt từ 8,5- 10,0 đạt bậc 5/6.

Lưu ý: Điểm của mỗi kỹ năng phải đạt không dưới 30% tổng số điểm của kỹ năng đó.

5. Tổ chức thi đánh giá:

- Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học lập kế hoạch, thông báo thời gian tổ chức thi đánh giá trình độ tiếng Anh cho học viên cao học.

- Hàng năm Nhà trường thành lập Hội đồng thi đánh giá, Hội đồng có trách nhiệm toàn bộ công tác tổ chức thi (ra đề, coi thi, chấm thi, lập kết quả đề nghị Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định).

6. Kinh phí tổ chức thi: lấy thu bù chi.

7. Thời hạn công nhận giá trị đạt trình độ tiếng Anh theo quy định: 02 năm (24 tháng) tính từ ngày có Quyết định công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận.

Điều 4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí và Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 5;
- Lưu: SĐH, VT.



PGS,TS Lê Văn Trường